

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HNGĐ – ST
Ngày 24 - 6- 2022
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và bà Bùi Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy– Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Phương L, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu x, thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Bị đơn: Anh Phạm Quang Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu 3 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Người làm chứng: Anh Phạm Duy B; nơi cư trú: Khu 1, thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Chị Đại Thị H; nơi cư trú: Khu 1, thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 01 năm 2022 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Phương L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Quang Đ kết hôn ngày 23/3/2021, trước khi kết hôn hai bên Đ tự do tìm hiểu và Đ pháp luật thừa nhận là vợ chồng, quá trình chung sống thời gian đầu hòa thuận, đến cuối năm 2021 bắt đầu mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn phần lớn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau nên chị đã về nhà riêng của chị ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình vợ chồng sống ly thân anh Đ vẫn thường xuyên đến nhà chị để gây sự, đánh chị, chị phải sang nhà hàng xóm để nhờ can thiệp. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ nên chị tha thiết xin ly hôn anh Phạm Quang Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Quang Đ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị L về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng nhưng anh vẫn yêu thương chị L. Việc chị L cho rằng anh đến nhà chị L để gây sự là không đúng. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý mặc dù thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm tới nhau nhưng anh vẫn xin đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị Phương L đối với anh Phạm Quang Đ. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Phương L khởi kiện yêu cầu xin Đ ly hôn anh Phạm Quang Đ, do đó đây là vụ án ly hôn. Bị đơn anh Phạm Quang Đ đang cư trú tại Khu 3 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Phương L và anh Phạm Quang Đ đều thừa nhận vợ chồng anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hợp pháp. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị L đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh Đ không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị vẫn đề

ngợi Toà án giải quyết cho chị Đ ly hôn với anh Đ, nếu Toà án không cho chị ly hôn thì chị cũng không thể về đoàn tụ với anh Đ Đ. Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị L, anh Đ cũng khẳng định quá trình chung sống, do luôn bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ cuối năm 2021 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị L và xin Đ đoàn tụ và anh cho rằng việc chị L trình bày là anh có đánh đuổi chị L và quá trình sống ly thân anh đến nhà chị L để gây sự là không đúng.

Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ lấy lời khai của người làm chứng là ông Phạm Duy B và bà Đại Thị H thể hiện: Ông, bà là hàng xóm nhà chị L. Thời gian gần đây thấy anh Đ là chồng chị L thỉnh thoảng đến nhà chị L và vợ chồng to tiếng cãi, đánh nhau có lần ông, bà phải sang can thiệp, có lần chị L phải chạy sang nhà ông, bà để tránh việc anh Đ gây sự. Nội dung lời khai của người làm chứng hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị L; anh Đ cũng khẳng định mâu thuẫn vợ chồng cũng có xảy ra, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt Đ. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh chị chưa có con chung.

[4] Về tài sản: Chị L và anh Đ không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y về giải quyết vụ án không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về đường lối giải quyết vụ án nên không Đ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Phương L Đ ly hôn anh Phạm Quang Đ.

Về án phí: Chị Ngô Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng Đ trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số:

AA/2017/0001158 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Y. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan